| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DẦU TIẾNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Minh Đồng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 573/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1972; HKTT: Số A (số cũ 16/15) khu phố X, thị trấn Y, huyện D, tỉnh Bình Dương.

*2. Bị đơn:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1970; HKTT: Số B khu phố X, thị trấn Y, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà L có mặt, bị đơn ông C có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 25/9/2017; bản tự khai ngày 11/8/2017; biên bản làm việc ngày 23/11/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/11/2017 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông C chung sống với nhau từ năm 1992, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi lẫn nhau. Bà L và ông C đã ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Bà L thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có hạnh phúc, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, bà L yêu cầu được ly hôn với ông C.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa bà L và ông C có 01 con chung tên P, sinh năm 1993. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai ngày 23/11/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/11/2017 bị đơn ông C trình bày*:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông C thống nhất ý kiến với bà L về quá trình chung sống với nhau từ năm 1992; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm và đã ly thân với nhau từ năm 2005 đến nay. Hiện nay, ông C thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với bà L để không làm khổ cho cả hai.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa ông C và bà L có 01 con chung tên P, sinh năm 1993. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (ông Thịnh) có ý kiến*:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, đã có mặt nguyên đơn bà L, bị đơn ông C có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, không công nhận bà L và ông C là vợ chồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà L có mặt, bị đơn ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy

đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn ông C thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Việc vắng mặt của bị đơn ông C là có đơn yêu cầu, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà L khởi kiện tranh chấp đối với bị đơn ông C, theo đó bà L yêu cầu được ly hôn với ông C. Ông C đồng ý ly hôn. Các bên đương sự có hộ khẩu và đang sinh sống tại khu phố X, thị trấn Y, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng , tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L: Bà L và ông C chung sống với nhau vào năm 1992, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, hai bên đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Bà L thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn và ông C đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng giữa bà L và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất với ý kiến của các đương sự và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông C theo quy định của pháp luật.

[4] *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa bà L và ông C có 01 con chung tên P, sinh năm 1993. Hiện con chung đã đủ tuổi trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà L và ông C không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án , các thủ tục tố tụng , quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[7] *Án phí*: Nguyên đơn bà L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L đối với ông C, xử lý cụ thể như sau:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông C.

2/ *Về con chung*: Con chung đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3/ *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

II. Về án phí:

Bà L phải chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005708 ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 05/12/2017)

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đồng**